

**BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20201**  
**Lớp Ô TÔ 1 K10 Mã lớp học 30,600 Thực hành**

Môn học: OMH38 SCBD hệ thống lái

Giáo viên: ...Nguyễn Xuân Toàn.....

Số đơn vị học trình: 1

Thời gian TH: Từ 28/9 đến 11/12..

| STT | Mã SV    | Họ và tên         | Ngày sinh  | Điểm | Số tờ | Chữ ký SV | Ghi chú |
|-----|----------|-------------------|------------|------|-------|-----------|---------|
| 1   | CD183177 | Nguyễn Tuấn Anh   | 07/12/1996 | 9    |       | Anh       |         |
| 2   | CD180199 | Phạm Việt Anh     | 15/01/2000 | 7    |       | Anh       |         |
| 3   | CD181469 | Nguyễn Thái Bình  | 25/10/2000 | 8    |       | Bình      |         |
| 4   | CD180237 | Trần Phú Bình     | 25/11/2000 | 7    |       | Bình      |         |
| 5   | CD180232 | Nguyễn Quốc Cường | 02/09/2000 | 5    |       |           |         |
| 6   | CD181555 | Chu Duy Đạt       | 21/11/2000 | 7    |       | Dat       |         |
| 7   | CD181538 | Hoàng Anh Dũng    | 30/06/2000 | 8    |       | Dũng      |         |
| 8   | CD181553 | Hoàng Anh Dũng    | 15/08/2000 | 0    |       | Dũng      |         |
| 9   | CD180181 | Trần Tiến Dũng    | 23/02/1999 | 7    |       | Dũng      |         |
| 10  | CD181543 | Vũ Cao Gia        | 16/12/2000 | 7    |       | Gia       |         |
| 11  | CD180322 | Đỗ Mạnh Hào       | 16/10/2000 | 7    |       | Hào       |         |
| 12  | CD181455 | Bùi Đăng Hiền     | 09/05/2000 | 7    |       | Hiền      |         |
| 13  | CD180102 | Nguyễn Văn Hiếu   | 05/07/1998 | 9    |       | Hiền      |         |
| 14  | CD180178 | Kiều Tiến Hoàng   | 18/11/2000 | 8    |       | Hoàng     |         |
| 15  | CD181462 | Nguyễn Việt Hoàng | 14/02/2000 | 3    |       | Hoàng     |         |
| 16  | CD181485 | Lê Viết Hùng      | 04/10/2000 | 7    |       | Hùng      |         |
| 17  | CD181442 | Nguyễn Ngọc Hùng  | 27/01/2000 | 7    |       | Hùng      |         |
| 18  | CD180130 | Nguyễn Văn Hữu    | 05/09/1998 | 8    |       | Hữu       |         |
| 19  | CD181477 | Phạm Đức Huy      | 17/09/2000 | 9    |       | Huy       |         |
| 20  | CD181423 | Hoàng Tài Long    | 28/01/2000 | 6    |       | Long      |         |
| 21  | CD173404 | Lương Thế Mạnh    | 09/02/1999 | 8    |       | Mạnh      |         |
| 22  | CD181523 | Nguyễn Đức Mạnh   | 02/08/2000 | 8    |       | Mạnh      |         |
| 23  | CD181432 | Doãn Văn Quân     | 28/09/1997 | 5    |       | Quân      |         |
| 24  | CD181565 | Lê Hồng Quân      | 28/10/2000 | 7    |       | Quân      |         |
| 25  | CD180122 | Trần Ngọc Sơn     | 11/11/1999 | 8    |       | Sơn       |         |
| 26  | CD181556 | Đặng Ngọc Tài     | 11/10/2000 | 7    |       | Tài       |         |
| 27  | CD181530 | Lê Văn Tâm        | 28/10/2000 | 6    |       | Tâm       |         |
| 28  | CD181519 | Nguyễn Đắc Thắng  | 18/06/2000 | 8    |       | Thắng     |         |
| 29  | CD181424 | Nguyễn Văn Thắng  | 23/05/2000 | 10   |       | Thắng     |         |
| 30  | CD180050 | Lý Văn Thành      | 07/06/1999 | 5    |       | Thành     |         |
| 31  | CD181434 | Dương Văn Thìn    | 08/02/2000 | 8    |       | Thìn      |         |
| 32  | CD181483 | Tạ Văn Thực       | 23/08/2000 | 7    |       | Thực      |         |
| 33  | CD180087 | Nguyễn Văn Thương | 07/03/1999 | 9    |       | Thương    |         |
| 34  | CD181564 | Phan Văn Triệu    | 13/09/2000 | 8    |       | Triệu     |         |
| 35  | CD180137 | Trần Nam Trính    | 14/05/1999 | 8    |       | Trính     |         |

| STT | Mã SV    | Họ và tên        | Ngày sinh  | Điểm | Số tờ | Chữ ký SV | Ghi chú |
|-----|----------|------------------|------------|------|-------|-----------|---------|
| 36  | CD181546 | Hà Quốc Trung    | 06/02/2000 | 10   |       | Trung     |         |
| 37  | CD180049 | Lê Quang Trung   | 11/08/1999 | 3    |       | Trung     |         |
| 38  | CD182909 | Ngô Quang Trung  | 24/11/2000 | 6    |       | Trung     |         |
| 39  | CD180046 | Tổng Đại Từ      | 16/10/1996 | 10   |       | Tổng      |         |
| 40  | CD183179 | Quách Quốc Tuấn  | 22/01/1996 | 8    |       | Tuấn      |         |
| 41  | CD181487 | Nguyễn Đức Tuyên | 17/10/2000 | 8    |       | Tuyên     |         |
| 42  | CD180067 | Nguyễn Đình Vinh | 05/01/1999 | 8    |       | Vinh      |         |
| 43  | CD180089 | Phạm Tuấn Vũ     | 08/03/1998 | 5    |       | Vũ        |         |

Tổng số SV tham gia thực hành.....42.....

Số sinh viên đạt:.....39.....

Ngày giáo viên nộp điểm:..22/12/2020.

Hạn cuối nộp điểm:.....

**PHÒNG ĐÀO TẠO**

*Trần Thị Như Trang*

Trần Thị Như Trang

**CÁN BỘ CHẤM THI**

*Nguyễn Xuân Toàn*

Nguyễn Xuân Toàn

**TRƯỞNG KHOA**

*PGS. Tăng Huy*

**CHỦ NHIỆM KHOA  
PGS. TĂNG HUY**